TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

------o0o------

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2015

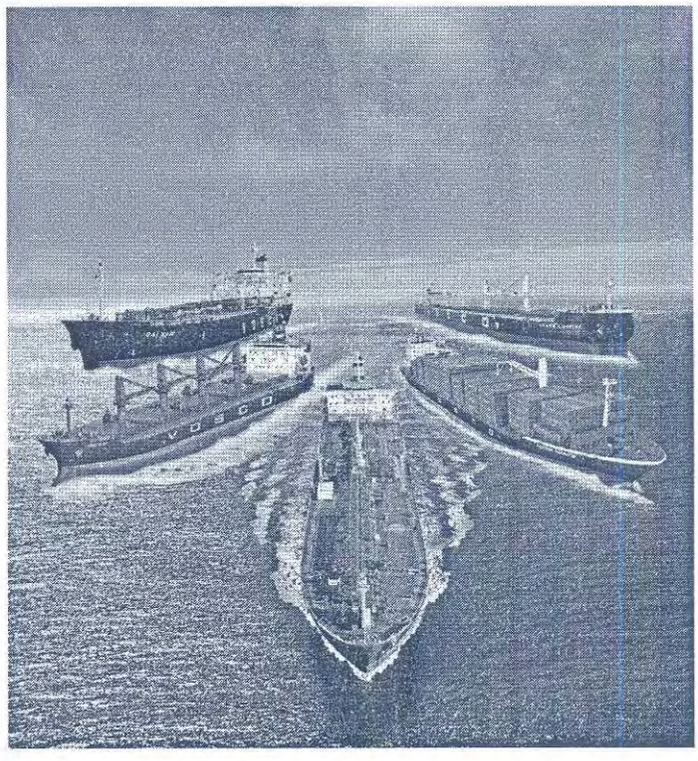

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM

(Mã VOS)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
- Tên giao dịch đối ngoại:
  VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: VOSCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200106490 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12: ngày 30 tháng 3 năm 2015.
- Vốn điều lệ: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.400.000.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Số 215 phố Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84-31) 3731 090
- Fax: (84-31) 3731 007
- Website: www.vosco.vn
- Mã cổ phiếu : VOS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Vận tải biển Việt Nam, tiền thân của Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam được thành lập ngày 01/7/1970 theo Quyết định của Bộ Giao thông Vận tải.

Sau 37 năm hoạt động theo mô hình Công ty 100% vốn nhà nước, ngày 11/7/2007, thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Công ty Vận tải biển Việt Nam đã chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần. Đến ngày 01/01/2008, Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình mới với tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM, tên tiếng Anh là VIETNAM OCEAN SHIPPING JOINT STOCK COMPANY (Vosco) với số vốn điều lệ 1.400 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty Hàng hải Việt Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ, còn lại là phần vốn của các cổ đông tổ chức và thể nhân khác với tổng số cổ đông cuối năm 2015 là hơn 4 nghìn cổ đông.

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty vào ngày 30/8/2010

Tên cổ phiếu:	CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VIỆT NAM
Loại cổ phiếu:	CỔ PHẦN PHỔ THÔNG
Mã chứng khoán:	VOS
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết:	140.000.000 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	1.400.000.000.000 đồng

3. Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Vận tải ven biển và viễn dương

Tính đến ngày 31/12/2015, đội tàu Công ty có 19 chiếc, gồm 15 tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng, 02 tàu dầu sản phẩm và 02 tàu container với tổng trọng tải là 472.212 DWT, tuổi tàu bình quân 12,5 tuổi.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như: Đại lý tàu biển, Logistics, Huấn luyện - đào tạo, cung ứng xuất khẩu thuyền viên, Đại lý sơn, Đại lý dầu nhờn và vòng bi, Sửa chữa tàu biển, Khai thác bãi container... Tuy nhiên kinh doanh vận tải biển là hoạt động chính của công ty, chiếm đến 90% doanh thu.

- Địa bàn kinh doanh

Đội tàu của Vosco hoạt động trên phạm vi toàn thế giới, tuy nhiên có một số khu vực khai thác thường xuyên như: Đông Nam Á, Đông Bắc Á, Tây Phi, Úc, Nam Mỹ.... Riêng 02 tàu container hoạt động vận tải nội địa chuyên tuyến Hải Phòng - TP.HCM - Hải Phòng.

- Danh sách đội tàu Vosco hiện nay và một số hình ảnh tàu tiêu biểu ***(xem phụ lục 01 kèm theo)***

Đội tàu hàng khô

Đội tàu hàng khô và hàng rời chuyên dụng gồm 15 chiếc với trọng tải từ 6.500 DWT đến 56.400 DWT (Supramax). Đây là đội tàu cốt lõi của Vosco, phần lớn được đóng ở các xưởng đóng tàu của Nhật Bản và hoạt động trên phạm vi toàn thế giới.

Đội tàu dầu sản phẩm

Đội tàu dầu gồm 02 chiếc tàu hiện đại, hai vỏ thế hệ mới với trọng tải 47.000 DWT mỗi chiếc, chủ yếu vận chuyển các loại sản phẩm của dầu.

Đội tàu container

Vận chuyển container theo lịch trình 2 chuyến một tuần nối liền Hải Phòng và TP. Hồ Chí Minh được thực hiện bởi 2 chiếc tàu hiện đại có năng lực vận chuyển 560 TEUs/chiếc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ bổ nhiệm Ban điều hành.

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban điều hành (Tổng giám đốc)
- Các Phòng/Ban/Chi nhánh/Công ty con và đội tàu

4.2 Cơ cấu tổ chức của công ty ***(xem phụ lục 02 kèm theo)***

4.3. Các công ty con và Công ty có liên quan

4.3.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước) nắm giữ 51% vốn điều lệ.

4.3.2. Công ty có trên 50% vốn góp do Công ty nắm giữ

Hiện nay, Vosco có 04 Công ty con trong đó có 01 công ty cổ phần do Vosco giữ 51% vốn điều lệ và 03 công ty TNHH MTV do Vosco giữ 100 % vốn điều lệ.

- Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Địa chỉ : 15 Cù Chính Lan, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (84)031- 3842160/3842967; Fax: (84)031- 3842370/3823464;

Email: vtsc@vosco.vn.

Vtsc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201137068 ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng. Trong năm 2015,Vtsc đã hoàn thành thủ tục tăng vốn điều lệ từ 23,76 tỷ đồng lên 27,324 tỷ đồng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn sơn, dầu nhớt; Bán buôn hóa chất cho ngành công nghiệp và hàng hải; Bán lẻ dầu nhớt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn trong các cửa hàng chuyên doanh; Vận tải hàng hóa đường bộ; Đại lý bán sơn, dầu nhớt, phụ tùng, thiết bị chuyên dùng ngành hàng hải....

- Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Địa chỉ: 215 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 – 31 – 3.731 441; Fax: 84 – 31 – 3.829 086

Email: vosal@vosco.vn

Vosal có vốn điều lệ 15 tỷ đồng do Vosco nắm giữ 100%. Vosal chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/11/2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0201130601 ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ Logistics....

- Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Voras)

Địa chỉ: 15 Cù Chính Lan, phường Minh Khai, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 84 - 31 - 3.842 978; Fax: 84 -31 - 3.842 671

Email: voras@vosco.vn

Ngành nghề kinh doanh chính: Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải thủy; Sửa chữa container; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác...

Thực hiện Nghị Quyết của HĐQT Vosco, Voras đang tập trung giải quyết các tồn đọng để tiến hành giải thể.

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser)

Địa chỉ: số 9, Hàm Nghi, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 84 - 8 – 38298460/38211495; Fax: 84 - 8 – 38223482

Email: vomaser@vosco.vn

Vomaser được Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM cấp giấy phép thành lập ngày 19/8/2011 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/2011, vốn điều lệ của Công ty là 15 tỷ đồng trong đó Vosco sở hữu 100%.

Ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng biển và cảng sông; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ giao nhận vận tải đa phương thức; Dịch vụ cung ứng tàu biển.

4.3.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam: Số cổ phần Công ty nắm giữ tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB vào thời điểm 31/12/2015 là 8,75 triệu cổ phần, tương đương 1,53% vốn điều lệ, giá trị sổ sách là 73,65 tỷ đồng.

- Công ty cổ phần SSV: SSV là doanh nghiệp cùng ngành nghề, khai thác chủ yếu 02 cặp phao neo tàu tại khu vực Cảng Sài Gòn, có vốn điều lệ 1,69 tỷ đồng. Vosco góp vốn đầu tư vào SSV từ tháng 8/2008 với số vốn góp là 67.600 cổ phiếu. Người đại diện phần vốn của Vosco giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị và hai đại diện Vosco tham gia Ban kiểm soát.

- Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines

Theo chủ trương của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty đã góp 5 tỷ đồng, để thành lập Trường Cao đẳng nghề Hàng hải Vinalines (tại Nghệ An). Tuy nhiên đến nay Trường vẫn chưa đi vào hoạt động, đang chờ làm thủ tục giải thể.

5. Định hướng phát triển trong tương lai

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, tiếp tục phát triển đa dạng các chủng loại tàu, tập trung vào các tàu chuyên dụng.

Dự kiến đến cuối năm 2020, đội tàu Công ty sẽ có 23 chiếc với tổng trọng tải hơn 700.000 tấn tàu bao gồm tàu hàng khô, tàu hàng rời chuyên dụng, tàu dầu sản phẩm, tàu chở khí/hóa chất, tàu chở dầu thô và tàu container.

Song hành với việc phát triển về quy mô, Công ty còn chú trọng nghiên cứu nâng cao công tác quản lý khai thác, quản lý kỹ thuật, vật tư, quản lý thuyền viên nhằm hướng tới cung cấp dịch vụ quản lý tàu cho các chủ tàu trong và ngoài nước.

Công ty luôn phấn đấu giữ vững uy tín với khách hàng, chủ động hợp tác tìm hiểu, giúp đỡ hỗ trợ khách hàng cùng hoàn thành trách nhiệm của các bên. Công ty thường xuyên quan tâm đến nhu cầu và lợi ích của khách hàng để phục vụ, thỏa mãn nhu cầu và lợi ích của họ. Mục tiêu dài hạn mà Vosco hướng tới là "Phát huy truyền thống đoàn kết, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, nâng cao năng lực, hiệu quả cạnh tranh vượt qua khó khăn thách thức, xây dựng công ty phát triển bền vững, xứng đáng là doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu của đất nước".

5.3 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Trong năm 2015, Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, phong trào đền ơn, đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, cụ thể như sau:

Để góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, các cấp Công đoàn Công ty mà trực tiếp là đội ngũ CBCNV, sỹ quan, thuyền viên tiếp tục là lực lượng nòng cốt trong cuộc vận động an sinh xã hội với nhiều hình thức thiết thực.

Tiếp tục phụng dưỡng 01 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, quan tâm đến các gia đình liệt sỹ, con liệt sỹ của Công ty; vận động CBCNV, sỹ quan, thuyền viên trong toàn Công ty quyên góp, ủng hộ tài trợ kinh phí xây dựng "Nhà tưởng niệm lãnh tụ Nguyễn Đức Cảnh" tại tỉnh Thái Bình; tham gia đóng góp vào quỹ đền ơn đáp nghĩa của phường và quận nơi trụ sở Công ty đóng.

Công ty tham gia quyên góp ủng hộ Quỹ Xã hội - Từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam năm 2015 CBCNV, sỹ quan, thuyền viên Công ty đã đóng góp với số tiền 232 triệu đồng; đóng góp quỹ Xã hội Công đoàn Tổng công ty HHVN 105 triệu.

Công đoàn Công ty đã tích cực, chủ động phối hợp với chuyên môn chỉ đạo đẩy mạnh công tác BHLĐ, xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình huấn luyện về BHLĐ, kịp thời cập nhật thông tin, phổ biến, hướng dẫn các biện pháp BHLĐ đến tận các đơn vị, con tàu và người lao động. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, của người sử dụng lao động và người lao động đối với công tác BHLĐ. Trong năm 2015 Công ty đã tổ chức được 04 lớp tập huấn, huấn luyện công tác BHLĐ với 163 người tham dự.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Xanh, sạch, đẹp, bảo đảm ATVSLĐ", củng cố và phát triển mạng lưới an toàn vệ sinh viên (phụ cấp 50.000đồng/tháng); thường xuyên kiểm tra hiện trường, tuyên truyền động viên CBCNV, sỹ quan, thuyền viên thực hiện tốt công tác BHLĐ, ATLĐ và phòng chống cháy nổ. Hướng dẫn, đôn đốc nhắc nhở các đơn vị cơ sở về việc rút kinh nghiệm tai nạn lao động và một số giải pháp phòng ngừa. Trong năm 2015, toàn Công ty xảy ra 2 vụ tai nạn lao động, trong đó bị thương nặng 01 người và 01 người bị thương nhẹ.

Phối hợp với chuyên môn kiểm tra việc thực hiện Công ước Lao động Hàng hải (MLC 2006) trên các tàu của Công ty.

Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao... đặc biệt trong tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nâng cao đời sống

vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNV Công ty, chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước; chăm lo giúp đỡ CBCNV, sỹ quan, thuyền viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Các rủi ro

Nhìn chung năm 2015, ngành vận tải biển vẫn gặp rất nhiều khó khăn do kinh tế thế giới chưa phục hồi rõ nét, đặc biệt là tại những nước đầu tàu kinh tế. Trên chính trường, cuộc chiến về giá dầu, khủng hoảng Ukraine chưa được giải quyết; quan hệ căng thẳng về ngoại giao, kinh tế, quân sự giữa các nước Mỹ, EU và Nga chưa có hồi kết; tình hình trên biển Đông luôn căng thẳng; Chủ nghĩa khủng bố, thanh trừng tôn giáo, sắc tộc tại Trung Đông; Sự phát triển và tàn bạo của tổ chức Nhà nước Hồi giáo tự xưng IS và Châu Âu phải đối mặt với cuộc khủng hoảng di cư – một cuộc khủng hoảng nhân đạo được coi là lớn nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ II; Gần đây nhất là quan hệ căng thẳng giữa Nga – Thổ Nhĩ Kỳ, Ả-rập Xê-út và Iran. Việc Ngân hàng Trung ương Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ (NDT) trong tháng 8/2015 đã làm nhiều nước phải giảm giá đồng tiền của nước mình dẫn đến hoạt động thương mại toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhiều hợp đồng kinh tế bị trì hoãn thực hiện hoặc tạm dừng giao dịch. Cuối năm, Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã quyết định tăng lãi suất cơ bản từ mức tiệm cận 0% lên thêm 0,25%, đây là lần đầu tiên FED tăng lãi suất cơ bản kể từ năm 2006, đã tạo ra sức ép rất lớn đối với đồng Việt Nam. Đối với Công ty, áp lực về chi phí tài chính còn rất lớn, đặc biệt là cho những tàu đóng mới, các tàu có trọng tải lớn. Kể từ đầu năm, tỷ giá VND/USD đã tăng hơn 5% làm gia tăng sức ép trong việc hạch toán chênh lệch tỷ giá.

Thị trường tàu hàng khô năm 2015 gặp nhiều khó khăn nhất trong các nhóm tàu khi chỉ số BDI liên tục lập đáy và đến ngày 16/12/2015 chỉ còn 471 điểm, thấp nhất kể từ khi chỉ số này được tính toán trong vòng 30 năm trở lại đây, chỉ bằng chưa đến 4% so với giai đoạn thị trường cao nhất (11.793 điểm). Đến ngày 19/01/2016, BDI chỉ còn 363 điểm.

Việc áp dụng và thực thi nhiều công ước quốc tế mới về hàng hải dẫn tới yêu cầu về quản lý, về tình trạng kỹ thuật tàu, về chất lượng sỹ quan thuyền viên, về quyền lợi người lao động đều phải nâng cao làm tăng chi phí trong hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, các chi phí như lãi suất vốn vay, chênh lệch tỷ giá, phụ tùng, vật tư, chi phí sửa chữa… cũng tác động gây ảnh hưởng lớn tới hiệu quả kinh doanh.

Những tác động trên đã gây trở ngại lớn cho việc lập và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như tác động xấu đến chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1.Tình hình sản xuất kinh doanh:

Thị trường hàng hải đã diễn ra hoàn toàn trái ngược với mọi dự đoán của giới chuyên môn và thực sự rơi vào hoảng loạn, Chỉ số BDI từ trên 1.000 điểm trong Quý III đã liên tục giảm, đến cuối tháng 12 đã phá đáy 2 lần và đạt mức thấp kỷ lục trong vòng 30 năm trở lại đây là 471 điểm, chỉ bằng chưa đến 4% so với giai đoạn thị trường cao nhất (11.793 điểm).

Chính vì vậy, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng:

- Tổng doanh thu của Công ty năm 2015 là 1.707 tỷ đồng, đạt 94,83 % kế hoạch năm 2015 và bằng 74,73% so với cùng kỳ năm 2014.

- Công ty bị lỗ - 295 tỷ đồng (riêng chi phí tài chính là 263 tỷ đồng, trong đó: Chênh lệch tỷ giá năm 2015 là 98,5 tỷ đồng, tiền lãi vay ngân hàng là 142 tỷ đồng)

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện năm 2015	TH/KH 2015 (%)	TH2015/ TH2014 (%)
1	2	3	4	5	5/4	5/3
1	Số tàu tại 31/12 (chiếc)	19	19	19	100,00	100,00
2	Tổng trọng tải tại 31/12 (DWT)	472.212	472.212	472.212	100,00	100,00
3	Sản lượng (triệu tấn)	5,14	4,5	6,276	139,47	122
4	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	2.284	1.800	1.707	94,83	74,73
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	25	-99	-294,7		
7	Cổ tức (%)	0	0	0	0	0
8	Quỹ lương (tỷ đồng)	167,01	169,4	169,4		

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Điều hành

- Ông Cao Minh Tuấn — Tổng giám đốc
- Ông Lê Việt Tiến — Phó Tổng giám đốc
- Ông Lâm Phúc Tú — Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Hoàng Dũng — Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Quang Minh — Phó Tổng giám đốc

2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành

a) Tổng Giám đốc - Ông Cao Minh Tuấn

1. Họ và tên: Cao Minh Tuấn
2. Số CMND: 023414257 Ngày cấp:08/6/2011 Nơi cấp: CA TP.Hồ Chí Minh
3. Ngày tháng năm sinh: 25/7/1963
4. Quê quán: Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: Số 5E, Nguyễn Đình Chiểu, P.Đa Kao, QI, TP. HCM
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731952
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1986-1992	Quản trị tàu biển trên các tàu của Công ty Vận tải biển III
1992-1997	Nhân viên khai thác thương vụ Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP. Hồ Chí Minh
1997-1999	Phó giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
1999-2006	Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại TP.HCM
2006-2007	Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển III
2007 – 6/2013	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Vinaship
6/2013 -12/2014	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN
12/2014-đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

b) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lê Việt Tiến

1. Họ và tên: Lê Việt Tiến
2. Số CMND: 030985465 Ngày cấp: 05/05/2006 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 03/11/1961
4. Quê quán: Triệu Lễ - Triệu Hải - Quảng Trị
5. Địa chỉ thường trú: Số 02 Ngô Gia Tự, Cát Bi, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3733839
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
05/1987-07/1989	Giáo viên Trường Đại học Hàng Hải – Hải Phòng
08/1989-12/1993	Chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
01/1994-04/1997	Chuyên viên phòng Khai thác thương vụ Vosco
05/1997 - 09/1998	Phó phòng Khai thác Thương vụ kiêm đại diện Vosco tại Bangkok - Thái Lan
10/1998 - 09/2004	Phó phòng Khai thác thương vụ Vosco

10/2004 - 12/2007	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty Vận tải biển Việt Nam
01/2008 - 04/2009	Trưởng phòng Khai thác thương vụ Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam
05/2009 - 10/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt nam
10/2010 - 4/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2012 - 4/2013	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam
4/2013 - đến nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

c) Phó Tổng Giám đốc - Ông Lâm Phúc Tú

1. Họ và tên: Lâm Phúc Tú
2. Số CMND: 030061107 Ngày cấp: 12/12/1999 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 26/11/1959
4. Quê quán: Thanh Hóa
5. Địa chỉ thường trú: 99, Lô 16D, Trung Hành 5, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731 944
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982-11/1990	Thợ máy Công ty Vận tải biển Việt Nam và tàu Seas Eiffel –của Pháp
12/1990- 4/1996	Sỹ quan máy trên tàu Vĩnh Phước, Hậu Giang 02 của Vosco và tàu Seas Eiffel, tàu Petra của Pháp
6/1996- 6/1998	Cán bộ kỹ thuật Công ty vận tải biển Việt Nam
8/1998-3/1999	Máy trưởng Tàu Hồng Bàng, Tổng công ty HHVN
3/1999-9/1999	Chuyên viên Ban quản lý tàu - Tổng công ty HHVN
9/1999- 8/2001	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2001-9/2007	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Vận tải biển VN
9/2007-7/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật tàu dầu, Công ty CP vận tải biển VN
7/2011 - 10/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
10/2011 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

d) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Quang Minh

1. Họ và tên: Nguyễn Quang Minh
2. Số CMND: 030890836 Ngày cấp: 15/9/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 08/7/1973
4. Quê quán: Thái Hưng – Thái Thụy – Thái Bình
5. Địa chỉ thường trú: số 13/4 ngõ 380 Tô Hiệu, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3732628
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế Vận tải biển.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
10/1995-9/1997	Chuyên viên Phòng Kinh tế Đối ngoại, Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)
9/1997 - 8/1998	Chuyên viên Phòng Khai thác Thương vụ Vosco
8/1998 - 9/1999	Đại diện tại Thái Lan của Công ty Vận tải biển Việt Nam
9/1999 - 11/2010	Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Vosco
11/2010 – 7/2011	Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Vận tải Dầu khí Công ty cổ phần Vận tải biển VN
7/2011 - 4/2012	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2012 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.

e) Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Hoàng Dũng

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Dũng
2. Số CMND: 023935798 Ngày cấp: 21/8/2001 Nơi cấp: CA TP.HCM
3. Ngày tháng năm sinh: 25/9/1958
4. Quê quán: Hải Phòng.
5. Địa chỉ thường trú: số 35/8 Phan Văn Trị, P.2, Q.5, TP. Hồ Chí Minh
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38293121
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu biển; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
1982 - 1996	Thuyền viên Công ty vận tải biển Việt Nam
1997 – 2010	Phó trưởng phòng Vật tư kiêm Phó Giám đốc chi nhánh Công ty Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
8/2010-3/2011	Giám đốc chi nhánh Công ty CP Vận tải biển Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh
4/2011-8/2012	UV HĐQT, Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc

	chi nhánh Vũng Tàu.
8/2012 đến nay	UV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vosco kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh.

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

f) Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Bá Trường

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Trường
2. Số CMND: 031094043 Ngày cấp: 18/12/2010 Nơi cấp: CA Hải Phòng
3. Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973
4. Quê quán: Phường Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng
5. Địa chỉ thường trú: Phường Dư Hàng Kênh, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng
6. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 031.3731946
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng doanh nghiệp do Học viện Tài chính cấp ngày 25/02/2013.
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác/ Chức vụ, nghề nghiệp
8/1996- 5/2007	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Vận tải biển VN
6/2007-3/2013	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vận tải biển VN
4/2013-7/2013	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải biển VN
8/2013 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải biển VN

10. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán

2.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Bùi Việt Hoài	Chủ tịch HĐQT	(2.100 +18.200.000) = 18.202.100	13,00 %
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT HĐQT, TGĐ	(60.000 +15.400.000) = 15.460.000	11,04%
3	Lê Việt Tiến	UV HĐQT, PTGĐ	(21.900+12.600.000) =12.621.900	9,02 %
4	Lâm Phúc Tú	UV HĐQT, PTGĐ	12.600.000	9 %
5	Nguyễn Quang Minh	UV HĐQT, PTGĐ	0	0 %
6	Nguyễn Hoàng Dũng	UV HĐQT, PTGĐ kiêm GĐ Vosco HCM	(70.200+12.600.000) =12.670.200	9,05%
7	Nguyễn Bá Trường	Kế toán trưởng	3.900	0,0027%

2.4. Thay đổi thành viên Ban điều hành trong năm

Trong năm 2015, không có sự thay đổi chức danh trong Ban điều hành

2.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2015 tổng số lao động của công ty là 1.112 người.

- Về việc làm và đảm bảo việc làm: Tất cả lao động được tuyển dụng vào công ty đều được ký Hợp đồng lao động và được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực và điều kiện SXKD của Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao kỹ năng cũng như chuyên môn cho người lao động.

- Về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi để bảo đảm người lao động có thu nhập đồng thời cũng có thời gian nghỉ ngơi tái sản xuất sức lao động và quan tâm, chăm sóc gia đình, đặc biệt đối với đội ngũ thuyền viên Công ty.

- Về tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi tập thể: Trong năm 2015, mặc dù thị trường vận tải biển vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, tuy kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch nhưng Công ty vẫn cố gắng đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Trong năm 2015, Công ty thực hiện thanh toán lương cho người lao động đúng hạn và đầy đủ theo Quy chế trả lương của Công ty.

- Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm khác: Công ty thực hiện đóng đầy đủ và kịp thời các khoản bảo hiểm theo quy định, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trước tình hình khó khăn của ngành vận tải biển, năm 2015 Công ty chưa thực hiện đầu tư thêm tàu mà cố gắng duy trì khai thác tốt đội tàu hiện có.

3.2. Các công ty con và công ty liên kết

a) Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vosco (Vtsc)

Hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất của Công ty là cung ứng dầu nhờn hàng hải cho các khách hàng truyền thống bị co hẹp đáng kể do ngành vận tải biển tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2015 bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tổng doanh thu của Công ty là 167,389 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 4,953 tỷ đồng.

b) Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal)

Năm 2015, hoạt động của Vosal đã gặp nhiều khó khăn khi hầu hết các mảng dịch vụ đều phải đối mặt với những khó khăn. Tổng doanh thu là 23,8 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 0,65 tỷ đồng.

c) Công ty TNHH MTV Sửa chữa và Dịch vụ tàu biển Vosco (Voras)

Thực hiện Nghị Quyết của HĐQT Vosco, Voras đang tập trung giải quyết các tồn đọng để tiến hành giải thể.

d) Công ty TNHH MTV Dịch vụ hàng hải Vosco (Vomaser)

Hoạt động của công ty gặp nhiều khó khăn do hoạt động của bãi container bị ảnh hưởng lớn từ việc siết chặt tải trọng vì một số khách hàng chuyển sang sử dụng xà lan để

đóng/ dỡ hàng. Ngoài ra, việc kinh doanh xà lan nước gặp nhiều khó khăn do chi phí bán hàng ngày cao trong khi giá bán lại giảm do có sự cạnh tranh lớn giữa các đơn vị cấp nước.

Tổng doanh thu năm 2015 là 18,4 tỷ đồng, lỗ 0,96 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Báo cáo tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2014	Tăng /giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	4.638,73	5.168,91	-530,18
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.674,90	2.037,03	-362,13
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	-309,43	-203,24	106.19
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	14,64	228,65	-214,02
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-294,79	25,41	-269,38
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-296,03	73,87	-222,16

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2014
1	*Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản*			
	+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	16,01	16,74
	+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	83,99	83,26
2	*Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*			
	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	78,25	74,72
	+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	21,75	25,28
3	*Khả năng thanh toán*			
	+ Khả năng thanh toán nhanh =(Tiền và các khoản tương đương tiền+các khoản phải thu+các khoản đầu tư ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	lần	0,96	1,12
	+ Khả năng thanh toán hiện hành =(Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)	lần	1,26	1,41
4	*Tỷ suất sinh lời*			
	+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		1,25
	+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%		1,97
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
	+ Lợi nhuận từ hoạt động KD / Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần: 140.000.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

a) Cổ đông Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Cổ đông Nhà nước	Số cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam Đại diện:	71.400.000	714.000.000.000	51%
1. Ông Bùi Việt Hoài	18.200.000	182.000.000.000	13%
2. Ông Cao Minh Tuấn	15.400.000	154.000.000.000	11%
3. Ông Lê Việt Tiến	12.600.000	126.000.000.000	9 %
4. Ông Nguyễn Hoàng Dũng	12.600.000	126.000.000.000	9 %
5. Ông Lâm Phúc Tú	12.600.000	126.000.000.000	9 %

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn trở lên):

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	0106000600	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Q.Đống Đa, Hà Nội	71.400.000	51,00%
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	006C000001	442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Tp.HCM	12.600.000	9,00%
3	Mutual Fund Elite		Snellmaninkatu 6 P.O. Bõ 159 FI 00101, Helsinki, Phần Lan	7.120.000	5,16%
TỔNG CỘNG:				**91.120.000**	**65,16 %**

b) Cổ đông nước ngoài

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP
1	Erikoissjoitusrahasto Elite (Mutual Fund Elite (Non-Ucits))	CA5604	C/O Pyn Ragastoyhtio Oy, Tehtaankatu 29 A, 00150, Helsiki, Findland	7.120.000
2	Acadian Frontier Markets Equity Fund	CA4193	200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116	258.420
3	New–s Securities Co., Ltd	CS9483	Ebisu Bldg, 11-10, 3-Chome, Higashi, Shibuya, Tokyo	77.210
4	SBI Securities Co., Ltd	CA4878	6-1 RoppingI 1-Chome, Minato-Ku, Toyko, Japan	11.870
5	Hirachika Makino	IS1365	Aichi Ken Toyohashi	1.000
6	Ishida Koichi	IA4162	5-18-17 Minamiyawata	1.300

			Ichikawashi Chibaken 272-0023	
7	Kato Takanori	IA6289	36 Kamimizunocyo Setoshi Aichi, Japan	10
8	Nguyen Dinh Tham	IA6242	2415 Daneland St., Lakewood CA 90712, USA	17.690
9	Nobuyki Sano	IS1734	Kanagaws-Ken, Yokohama-Shi, Kanazawa-Ku, Ookawa 7 Radiant City	300
10	Tadashi Shibuya	I00337	1-15-11-101Nishinippori, Arakawa-ku, Tokyo, 116-0013,Japan	2.000
11	Wataru Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	100
12	Yutaka Noda	I00338	993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	800
13	Aizawa Securities Co., Ltd	CA2521	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	7.650
14	Croesus Global Equity Limited	CS1078	Suite 206, Victoria House, State House Avenue, Victoria, Seychelles	40.000
Tổng số cổ phần				**7.538.350**

Tỷ lệ cổ phần sở hữu của cổ đông nước ngoài:7.538.350; tỷ lệ 5,38 %

c) Cổ đông trong nước: Số lượng cổ phần 132.461.650; Tỷ lệ 94,62 %

d) Cổ đông tổ chức: Số lượng cổ phần 103.317.447; Tỷ lệ: 73.80 %

e) Cổ đông cá nhân: Số lượng cổ phần 36.682.553: Tỷ lệ: 26,20 %

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Tổng quan về hoạt động của Công ty

Nội dung	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	So sánh %
		(1)	(2)	(2)/(1)

Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.283.875	1.707.270	74,75
Trong đó: Doanh thu vận tải	Tr.đồng	1.889.098	1.502.519	79,53
Tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán trên doanh thu	%	83,37	94,51	113,36
Tỷ lệ giữa chi phí nhiên liệu trên doanh thu vận tải	%	39,77	30,33	76,26

Nhìn chung năm 2015, ngành vận tải biển vẫn gặp rất nhiều khó khăn do kinh tế thế giới chưa phục hồi rõ nét, đặc biệt là tại những nước đầu tàu kinh tế. Cuộc chiến về giá dầu, khủng hoảng Ukraine; quan hệ căng thẳng về ngoại giao, kinh tế, quân sự giữa các nước Mỹ, EU và Nga; tình hình căng thẳng trên biển Đông, Chủ nghĩa khủng bố, thanh trừng tôn giáo, sắc tộc tại Trung Đông… là những bất lợi cho tăng trưởng thương mại toàn cầu.

Ngoài ra, việc Ngân hàng Trung ương Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ (NDT) trong tháng 8/2015 và việc Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) quyết định tăng lãi suất cơ bản từ mức tiệm cận 0% lên thêm 0,25% đã làm nhiều nước phải giảm giá đồng tiền của nước mình dẫn đến hoạt động thương mại toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng đồng thời tạo ra sức ép rất lớn đối với đồng Việt Nam. Đội tàu Công ty cũng bị ảnh hưởng do có một số tàu phải nằm chờ vì kế hoạch vận chuyển bị hủy. Tại thị trường nội địa, đã có thêm nguồn hàng than từ các nhà máy nhiệt điện nhưng vì các nhà máy mới vận hành nên gặp nhiều trục trặc. Ngoài ra, do vận chuyển tuyến quốc tế khó khăn nên các Chủ tàu Việt Nam đưa khá nhiều tàu về thị trường nội địa tạo ra sự dư thừa nguồn cung đáng kể, dẫn đến việc tăng thời gian chờ đợi ở cả hai đầu xếp dỡ.

Đối với Công ty, áp lực về chi phí tài chính còn rất lớn, đặc biệt là cho những tàu đóng mới, các tàu có trọng tải lớn do mức đầu tư cao, chi phí lãi vay lớn, giao thương giảm sút nên nguồn hàng khan hiếm, cước vận chuyển ở mức rất thấp. Năm 2015, tỷ giá VND/USD đã tăng hơn 5% làm gia tăng sức ép trong việc hạch toán chênh lệch tỷ giá. Tuy vậy, Công ty vẫn giữ vững hoạt động đội tàu, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Các tổ chức, đoàn thể trong doanh nghiệp được duy trì, hoạt động ổn định và đã phát huy vai trò tích cực của mình để cùng doanh nghiệp động viên người lao động cùng Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn.

- Khối lượng vận chuyển năm 2015 là 6,28 triệu tấn, đạt 139,47% kế hoạch năm 2015 và bằng 121,90% so với năm 2014.
- Tổng doanh thu của Công ty năm 2015 là 1.707 tỷ đồng, đạt 94,83 % kế hoạch năm 2015 và bằng 74,74% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó doanh thu vận tải là 1.502,52 tỷ đồng, đạt 95,58% kế hoạch năm và bằng 79,48% so với năm 2014.

- Năm 2015, Công ty bị lỗ -296 tỷ đồng (trong đó, riêng chi phí tài chính là 263 tỷ đồng bao gồm: CLTG năm 2015 là 98,5 tỷ đồng, CLTG phân bổ từ các năm trước là 22,5 tỷ và tiền lãi vay ngân hàng là 142 tỷ đồng). Chi phí khấu hao là 381 tỷ đồng.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Với quan điểm trên, Công ty đã tiếp tục tập trung đầu tư về con người và vật chất để công tác quản lý kỹ thuật thực sự hiệu quả, bảo đảm tàu ở tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác. Cụ thể:

- Tăng cường việc quản lý các hạng mục BQBD thông qua hệ thống SMMS để chủ động hỗ trợ tàu, đảm bảo tình trạng kỹ thuật của đội tàu. Kiểm soát các phụ tùng quan trọng thông qua SMMS và một số toàn bộ phụ tùng thông qua SMMS Enterprise.

- Hệ thống quản lý an toàn chất lượng, bảo vệ môi trường và lao động hàng hải (SQEMS) của Vosco đang thực hiện trên Công ty và trên các tàu Công ty quản lý hàng năm được Đăng kiểm Việt nam (VRQC) đại diện cho nhà nước Việt nam và DNV (cơ quan cấp giấy giấy chứng nhận quản lý chất lượng ISO 9001-2008) tiến hành đánh giá và xác nhận giấy chứng nhận DOC, giấy chứng nhận ISO cho Công ty và SMC cho các tàu của Công ty theo chu kỳ của các giấy chứng nhận, đáp ứng các yêu cầu của bộ luật quản lý an toàn Quốc tế (ISM), tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001-2008, công ước lao động hàng hải (MLC-2006) và TMSA.

Hàng năm Công ty tiến hành đánh giá nội bộ các phòng ban quản lý tại Công ty và đánh giá nội bộ các tàu của mình theo yêu cầu của bộ luật ISM. Đồng thời, Công ty rất coi trọng việc soát xét hàng năm hệ thống quản lý an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường và lao động hàng hải (SQEMS) cho toàn bộ hoạt động liên quan đến an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường và chế độ, điều kiện lao động làm việc của thuyền viên trên tàu làm cơ sở không ngừng cải tiến hệ thống nâng cao chất lượng trong quản lý.

- Để tiết kiệm tối đa chi phí nhiên liệu, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp như kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận có liên quan để cấp nhiên liệu tại khu vực hợp lý nhất, kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhờn và yêu cầu tàu báo cáo mức tiêu thụ hàng ngày. Bên cạnh đó, Công ty đã thành lập các đội kiểm tra xuống các tàu để tăng cường công tác hỗ trợ giao nhận và kiểm soát nhiên liệu, phụ tùng, vật tư.

- Xây dựng đội ngũ thuyền viên ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có kế hoạch đào tạo và tái đào tạo sỹ quan thuyền viên cũng như cán bộ quản lý nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng khắt khe trong thực tiễn sản xuất và yêu cầu của khách hàng cũng như yêu cầu của các Bộ luật, công ước quốc tế về hàng hải.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 ***(xem phụ lục 03 kèm theo)***

Tính đến ngày 31/12/2015, tổng tài sản của Công ty là 4.639 tỷ đồng, giảm 530 tỷ đồng, tương đương giảm 11,4 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 743 tỷ đồng, chiếm 16% tổng tài sản; giảm 122 tỷ đồng, tương đương giảm 16,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Tài sản dài hạn là 3.896 tỷ đồng, chiếm 84% tổng tài sản, giảm 408 tỷ đồng tương đương giảm 9.48 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó biến động mạnh là tài sản cố định hữu hình giảm 380 tỷ do trích khấu hao tài sản cố định.

- Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản

$$\textbf{Hệ số} = \frac{\textbf{Tổng doanh thu}}{\textbf{Tổng tài sản}} = \textbf{0,37}$$

- Hệ số trên cho biết một đồng tài sản bỏ ra kinh doanh thì thu được 0,37 đồng doanh thu. Trị số 0,37 là khá thấp phản ánh hiệu quả SXKD không tốt của Công ty trong năm. Mà nguyên nhân chính là do những khó khăn của thị trường vận tải biển trong nước và quốc tế.

b) Tình hình nợ phải trả *Đơn vị: (triệu đồng)*

Chỉ tiêu	Số cuối năm 2014	Số cuối năm 2015	So sánh	
			Tuyệt đối	Tương đối (%)
Tổng nợ phải trả	**3.862.189**	**3.629.866**	**-232.323**	**93,98**
Trong đó:				
Nợ ngắn hạn	615.747	589.049	-26.698	95.66
Nợ dài hạn	3.246.441	3.040.816	-205.625	93.67

Tình hình nợ hiện tại:

- Tổng nợ phải trả là 3.630 tỷ đồng, chiếm 78% tổng nguồn vốn, giảm 6 % so với cùng kỳ năm trước.
- Nợ ngắn hạn là 589 tỷ đồng, giảm 26 tỷ đồng tương đương 4% so với cùng kỳ năm trước, do khoản phải trả người bán giảm 26 tỷ đồng so với năm trước.
- Nợ dài hạn là 3.041 tỷ đồng, giảm 206 tỷ đồng, tương đương giảm gần 7 % so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 206 tỷ so với cùng kỳ năm trước

Phân tích hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

$$\textbf{Hệ số} = \frac{\textbf{Nợ phải trả}}{\textbf{Vốn chủ sở hữu}} = \textbf{3,6}$$

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội quy, quy chế, quy định của pháp luật và Công ty. Thực sự coi trọng và dựa vào người lao động để tổ chức sản xuất kinh doanh và giám sát, theo dõi những vi phạm kỷ luật; động viên người lao động phát hiện và dũng cảm báo cáo với Công ty những trường hợp vi phạm. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Phòng/Ban, Chi nhánh và các tàu để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tránh thất thoát tài sản. Công ty đã và dự kiến sẽ áp dụng một số giải pháp đổi mới công nghệ trong năm 2015:

- Phần mềm quản lý, theo dõi quá trình huấn luyện, cập nhật cho Thuyền viên;
- Hoán cải motor điện để lai bơm nước ngọt của máy chưng cất nước tàu VOS;
- Hoán cải hệ thống lọc dầu nhờn máy đèn của tàu VSR;
- Thay mới ống dẫn Guidepipe chứa cảm biến và dẫn hướng cho phao chỉ báo khoảng trống của hầm hàng 7 S;
- Dùng vỉ mạch của Rada không sử dụng thay thế cho vỉ mạch bị hư hỏng của Rada đang sử dụng;
- Vệ sinh hót vét cặn bùn trong các két WBT phục vụ Đăng kiểm trong kỳ docking IS3.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giai đoạn 2017 - 2020: Giai đoạn này được kỳ vọng là giai đoạn thị trường vận tải biển phục hồi nên Công ty sẽ tích cực nghiên cứu thị trường, tìm kiếm cơ hội để đầu tư phát triển, tăng tấn trọng tải, trẻ hóa đội tàu theo định hướng phát triển kinh tế biển của đất nước.

Theo kế hoạch này thì đến cuối năm 2020, đội tàu Công ty sẽ có 23 chiếc với tổng trọng tải hơn 700 nghìn tấn tàu bao gồm cả tàu hàng khô, tàu hàng rời chuyên dụng, tàu dầu sản phẩm, tàu chở khí/hóa chất, tàu chở dầu thô và tàu container đến 1.000 TEU.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Do kiểm toán viên có ý kiến thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty nên Ban Tổng giám đốc không thực hiện việc giải trình.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015, dự đoán trước những khó khăn sẽ gặp phải, HĐQT cùng Ban điều hành đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty để cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường nhằm cùng Công ty từng bước tháo gỡ, vượt qua khó khăn. Trong quá trình thực hiện, HĐQT, Ban điều hành luôn đoàn kết thống nhất trong việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tạo sự tin tưởng cho tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ

và đột xuất đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên trong Ban điều hành nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành và Tổng giám đốc. Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban điều hành cũng thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý. Ban điều hành đã ban hành các quyết định để thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền, phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo các phòng ban, tàu chủ động trong công việc, áp dụng các biện pháp để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí như kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ nhiên liệu trên các tàu, từng bước kiểm soát việc cấp phát, sử dụng một số phụ tùng, vật tư quan trọng theo SMMS, tuân thủ các bộ luật quản lý an toàn, an ninh… Công ty đã kịp thời thanh lý tài sản là các tàu cũ, tuổi cao, không còn phù hợp với điều kiện khai thác hiện nay.

Theo đánh giá của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục phát huy được truyền thống của doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu cả nước; đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Ban điều hành đã ban hành các quyết định, tờ trình theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2015, thị trường vận tải tàu hàng khô từng bị sốc khi chỉ số BDI rơi xuống còn 509 điểm vào ngày 18/02 và tiếp tục giảm xuống còn 498 điểm ngày 20/11/2015. Tuy nhiên, bước sang năm 2016, thị trường tàu hàng khô đã giảm sâu hơn và liên tục phá đáy ngưỡng 400 điểm trong tháng 01, ngưỡng 300 điểm trong tháng 02 và ngày 10/02, chỉ số BDI lập đáy mới ở mức 290 điểm, chỉ bằng 2,45% (1/41) so với thời điểm đỉnh cao vào năm 2008 là 11.793 điểm. Thị trường có quá ít giao dịch và giá thuê tàu giảm mạnh. Hiện nay, chỉ số BDI mới chỉ trở lại ngưỡng trên 300 điểm. Kinh tế thế giới, đặc biệt là kinh tế Trung Quốc tiếp tục trì trệ. Nhu cầu nhập quặng sắt và than của quốc gia này giảm mạnh gây tác động rất tiêu cực lên thị trường tàu khô. Trong khi đó về nguồn cung tàu dự báo sang năm 2016 sẽ có khá nhiều tàu đóng mới sẽ được đưa vào thị trường. Nguyên nhân là các đơn đặt hàng đóng mới từ giai đoạn 2013/2014, sau một thời gian kìm chậm tiến độ lại theo yêu cầu của Chủ tàu để chờ thị trường cải thiện hơn, đến nay đã không thể trì hoãn thêm được nữa. Yếu tố này sẽ tiếp tục làm gia tăng nguồn cung và

những hy vọng vào sự cải thiện thị trường tàu hàng khô, là nhóm tàu chủ lực của Công ty trong năm 2016 rất mong manh.

HĐQT Công ty sẽ tập trung kiện toàn bộ máy, theo dõi chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và bộ máy quản lý trong việc điều hành SXKD một cách sát sao và có hiệu quả nhất để Công ty từng bước vượt qua khó khăn, hướng tới mục tiêu phát triển ổn định và bền vững trong thời gian tiếp theo. Công ty quyết tâm phấn đấu cân bằng thu chi hoạt động vận tải của Công ty mẹ và có lãi đối với các Công ty con năm 2016.

Ngoài việc kỳ vọng vào thị trường cước vận tải biển sẽ có những chuyển biến tích cực, Công ty sẽ tiếp tục áp dụng và tăng cường các biện pháp quản lý nhằm hạn chế tới mức thấp nhất những thất thoát về nhiên liệu, phụ tùng, vật tư cũng như hàng hóa bị xâm phạm. Đồng thời, Công ty sẽ đầu tư nghiên cứu tìm kiếm thị trường mới, mở rộng phạm vi khai thác các tàu trong điều kiện an toàn cho phép để có thêm cơ hội tìm kiếm nguồn hàng và tăng doanh thu với quyết tâm duy trì sự tăng trưởng và phát triển liên tục để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, phấn đấu mang lại lợi ích nhiều hơn cho các cổ đông, bù đắp lại giai đoạn khó khăn vừa qua mà các quý vị cổ đông đã cùng gánh chịu và thông cảm, chia sẻ với Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1.2. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong năm:

STT	Tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trương Ngọc Lân	Thành viên		**16/11/2015**

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015

Năm 2015, HĐQT Công ty đã hoạt động nghiêm túc với 04 kỳ họp định kỳ, ban hành 23 Nghị quyết và 22 Phiếu ý kiến để nhanh chóng quyết định và chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham dự của Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý khác theo yêu cầu của từng cuộc họp.

1.3.1. Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Bùi Việt Hoài	Chủ tịch	04	100%	
2	Ông Cao Minh Tuấn	Phó Chủ tịch	04	100%	
3	Ông Lâm Phúc Tú	Thành viên	04	100%	

4	Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Thành viên	04	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	04	100%	
6	Ông Lê Việt Tiến	Thành viên	04	100%	
7	Ông Trương Ngọc Lân	Thành viên	03	75%	Miễn nhiệm chức danh TV HĐQT do Ông Trương Ngọc Lân có đơn xin từ nhiệm 09/11/2015

1.3.2. Nội dung các cuộc họp *(xem phụ lục 04 kèm theo)*

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi về số lượng thành viên HĐQT độc lập không điều hành. Cụ thể là trong số 07 thành viên HĐQT có 01 thành viên độc lập là Ông Trương Ngọc Lân – đại diện phần vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại Vosco, Trưởng ban Đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt. Ngày 09/11/2015, Ông Trương Ngọc Lân có đơn xin từ nhiệm và đến ngày 16/11/2015, HĐQT thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT.

Ngoài ra, có 01 thành viên HĐQT không điều hành là Ông Bùi Việt Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị Vosco. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 đã tạo tiền đề để Công ty hoạt động ổn định, từng bước vượt qua khó khăn.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Ngày 26/8/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã có Quyết định số: 418/QĐ- Vosco về việc thành lập Tiểu ban nhân sự, lương, thưởng của Hội đồng quản trị. Nhiệm vụ chính của Tiểu ban là tư vấn và tham mưu cho HĐQT Công ty trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cán bộ quản lý cấp cao, công tác quản lý lao động và tiền lương, tiền thưởng trong Công ty và ở các công ty con; Xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Công ty. Tiểu ban gồm 03 người do Ông Bùi Việt Hoài, Chủ tịch HĐQT làm Trưởng tiểu ban.

Ngày 18/11/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã có Quyết định số: 581/QĐ- Vosco về việc thành lập Tiểu ban quản lý kỹ thuật của Hội đồng quản trị. Tiểu ban quản lý kỹ thuật có chức năng tư vấn, tham mưu cho HĐQT Công ty và thực hiện giám sát hoặc các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT về công tác quản lý kỹ thuật, vật tư, nhiên liệu trong Công ty. Tiểu ban gồm 03 người do Ông Nguyễn Tất Trung làm Trưởng tiểu ban chuyên trách.

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Trong năm 2015, Công ty không tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Trung Kiên - Trưởng ban, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Nhựa thiếu niên Tiền Phong.
- Ông Đặng Hồng Trường - Thành viên, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vosco.
- Ông Hoàng Việt – Thành viên, Phó Trưởng Ban Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết

STT	Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Trung Kiên	Trưởng ban	1.400.000	01%
2	Đặng Hồng Trường	Thành viên	1.000	0,0007%
3	Hoàng Việt	Thành viên	0	0

2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2015, số lượng người trong Ban kiểm soát là 03 người.

- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, Ban kiểm soát đã chuẩn bị các ý kiến đóng góp thuộc thẩm quyền sát với tình hình hoạt động của Công ty.
- Thực hiện kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành, tình hình tài chính, việc chấp hành các chế độ của Nhà nước và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2.4.Thù lao và chi phí hoạt động

Chi tiết thù lao và chi phí hoạt động tại phụ lục 5 đính kèm.

2.5.Tổng kết các cuộc họp, các quyết định của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện 6 cuộc họp và tham gia 4 cuộc họp cùng Hội đồng quản trị công ty với nội dung chính như sau:

Kỳ họp	Thời gian	Nội dung
Kỳ 1	20/3/2015	Kiểm tra số liệu hoạt động kinh doanh và tổng kết công tác giám sát chung năm 2014
Kỳ 2	28/4/2015	Họp đánh giá kết quả hoạt động quí 1 năm 2015
Kỳ 3	25/6/2015	Họp đánh giá kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 và thống nhất cho ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền tại cuộc họp HĐQT
Kỳ 4	18/8/2015	Họp xem xét kết quả Báo cáo tài chính soát xét và

		cho ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền tại cuộc họp của HĐQT
Kỳ 5	20/10/2015	Họp đánh giá kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2015.
Kỳ 6	15/11/2015	Họp để thống nhất cho ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền tại cuộc họp của HĐQT

Ban kiểm soát đã trực tiếp tham gia ý kiến, góp ý theo thẩm quyền với Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

3.1.Thu nhập trước thuế từ lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát *(xem phụ lục 05 kèm theo)*

Căn cứ Nghị quyết số 03/ NQ- ĐHĐCĐ ngày 25/4/2015 đã được ĐHĐCĐ năm 2015 thông qua kế hoạch quỹ thù lao HĐQT và BKS .

Trong năm không phát sinh các chi phí phương tiện đi lại, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty. Các chi phí hoạt động này đều do các thành viên Hội đồng quản trị tự thu xếp.

- Ban kiểm soát với các thành viên đa số đều thường trú tại Hải Phòng, các chi phí phương tiện, đi lại tự thu xếp. Giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xét thấy không có các yếu tố bất thường tại các địa bàn kinh doanh của Công ty ngoài khu vực Hải Phòng nên trong năm không phát sinh chi phí cho hoạt động khác

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ *(xem phụ lục số 06 kèm theo)*

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng theo các quy định về quản trị doanh nghiệp trong Điều lệ Công ty và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng .

VI. Báo cáo tài chính

1. Nội dung ý kiến của Kiểm toán viên (Công ty Kiểm toán A&C)

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo

tài chính hợp nhất."

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán

Các báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đối với Công ty niêm yết. Báo cáo đã được đăng trên website của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc theo đường dẫn:

www.vosco.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo Tài chính/Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2015.

Trân trọng báo cáo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Việt Hoài

Phụ lục 01:

Đội tàu hàng khô

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	GRT	NRT
1	SÔNG NGÂN	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	6.205	4.726	2.085
2	VĨNH THUẬN	VIỆT NAM	2000	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.143	2.504
3	VĨNH AN	VIỆT NAM	2001	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
4	VĨNH HƯNG	VIỆT NAM	2002	VIỆT NAM	NK-VR	6.500	4.089	2.448
5	TIÊN YÊN	VIỆT NAM	1989	NHẬT BẢN	VR	7.060	4.565	2.829
6	VĨNH PHƯỚC	VIỆT NAM	1988	NHẬT BẢN	VR	12.300	7.166	3.322
7	LAN HẠ	VIỆT NAM	2006	VIỆT NAM	NK-VR	13.316	8.216	5.295
8	VEGA STAR	VIỆT NAM	1994	NHẬT BẢN	NK-VR	22.035	13.713	7.721
9	LUCKY STAR	VIỆT NAM	2009	VIỆT NAM	NK-VR	22.777	14.851	7.158
10	BLUE STAR	VIỆT NAM	2010	VIỆT NAM	NK-VR	22.704	14.851	7.158
11	NEPTUNE STAR	VIỆT NAM	1996	NHẬT BẢN	NK-VR	25.398	15.073	8.964
12	VOSCO STAR	VIỆT NAM	1999	NHẬT BẢN	NK-VR	46.671	27.003	15.619
13	VOSCO SKY	VIỆT NAM	2001	NHẬT BẢN	NK-VR	52.520	29.367	17.651
14	VOSCO UNITY	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR-VR	53.552	29.963	18.486
15	VOSCO SUNRISE	VIỆT NAM	2013	VIỆT NAM	NK-VR	56.472	31.696	18.819

Đội tàu dầu sản phẩm

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	CBM (M^3)
16	ĐẠI NAM	VIỆT NAM	2000	NHẬT BẢN	ABS - VR	47.102	53.617,50
17	ĐẠI MINH	VIỆT NAM	2004	NHẬT BẢN	LR - VR	47.148	52.536,70

Đội tàu container

TT	Tên tàu	Quốc tịch	Năm đóng	Nơi đóng	Đăng kiểm	DWT	Sức chở
18	FORTUNE NAVIGATOR	VIỆT NAM	1998	NHẬT BẢN	VR	8.515	560 TEUS
19	FORTUNE FREIGHTER	VIỆT NAM	1997	NHẬT BẢN	VR	8.937	561 TEUS

Một số hình ảnh tàu tiêu biểu của đội tàu của Công ty

Tàu hàng rời Vosco Unity
trọng tải 53.552 DWT

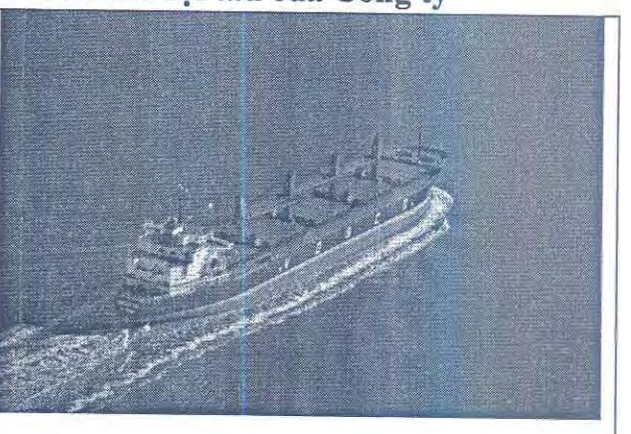

Tàu hàng rời Vosco Star
trọng tải 46.671 DWT

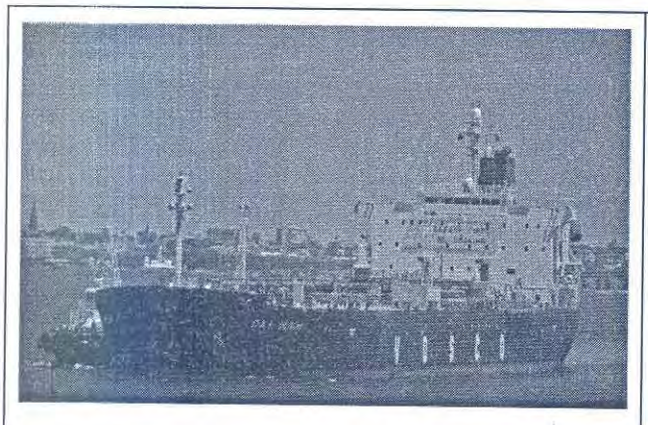

Tàu dầu sản phẩm Đại Minh
trọng tải 47.148 DWT

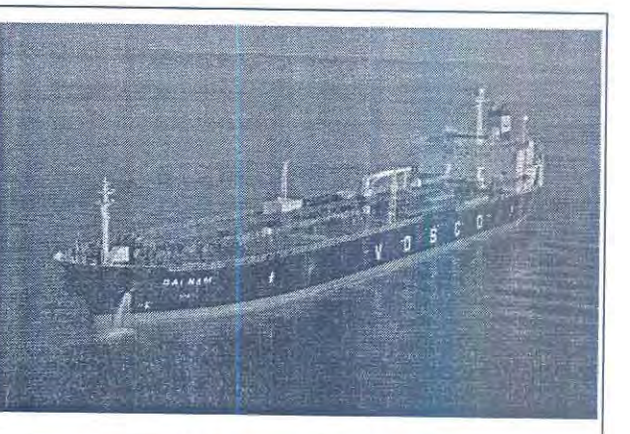

Tàu dầu sản phẩm Đại Nam
trọng tải 47.102 DWT

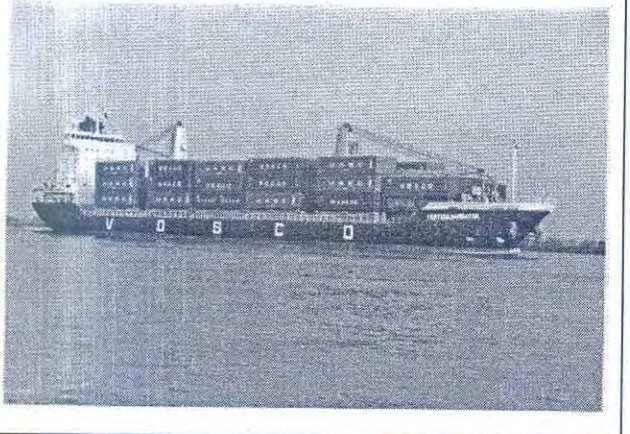

Tàu container Fortune Freighter
561 TEUS

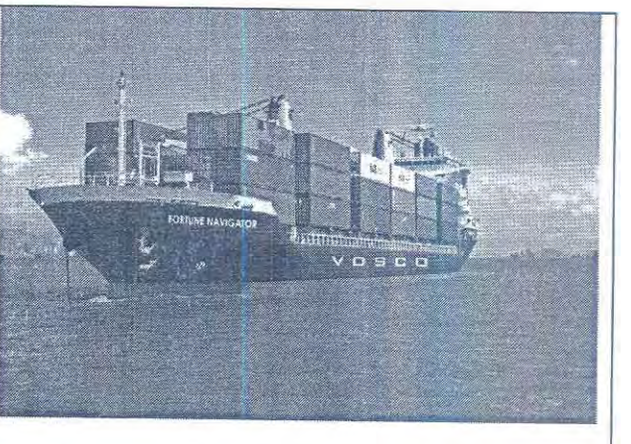

Tàu container Fortune Navigator
560 TEUS

Phụ lục 02: Cơ cấu tổ chức của công ty

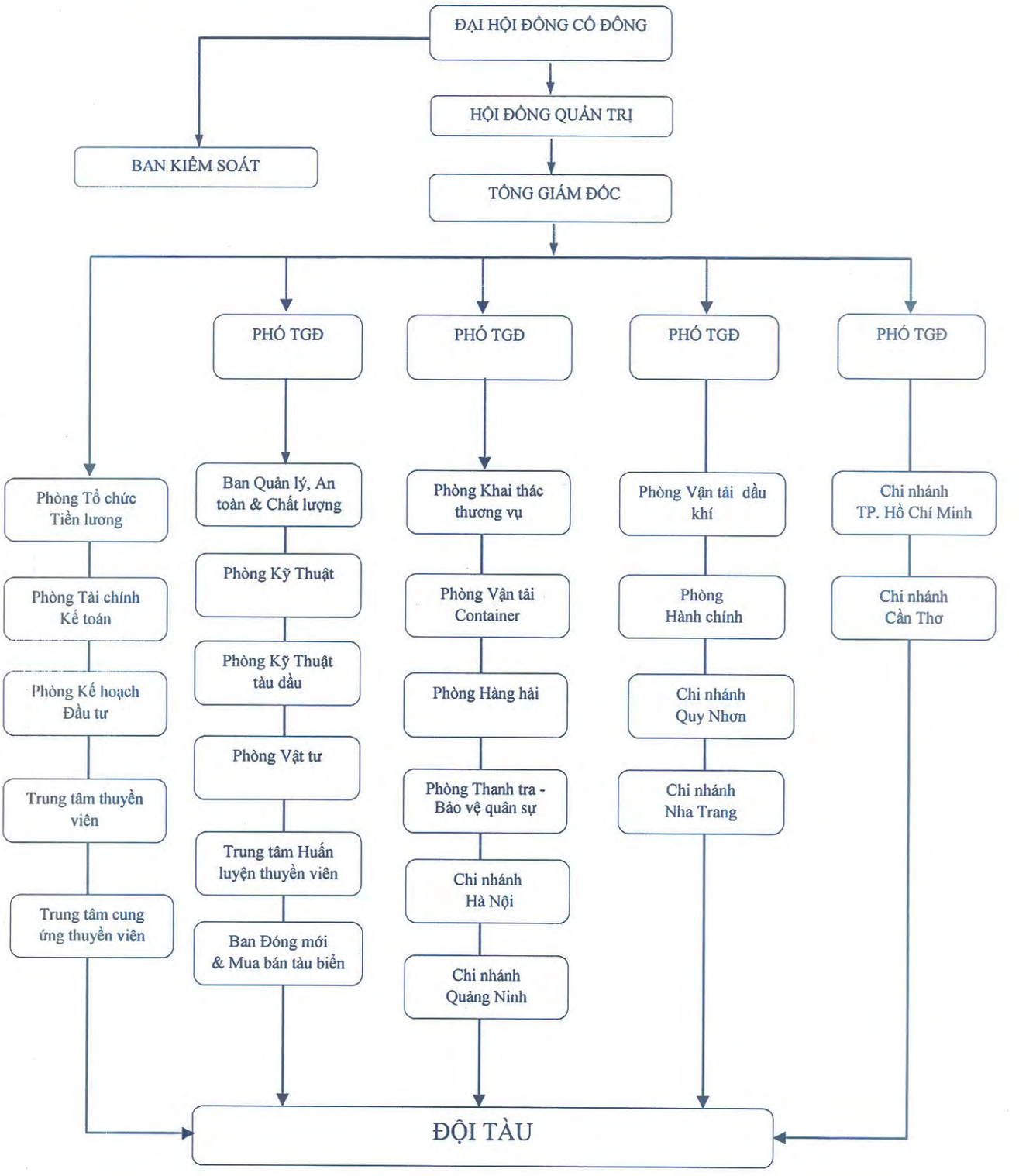

Phụ lục 03: **Tình hình tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I. Tài sản ngắn hạn	**865.105.053.407**	**742.732.695.739**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	200.306.851.900	**97.289.605.972**
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	60.000.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	488.591.396.430	468.207.817.934
4. Hàng tồn kho	170.419.410.254	115.129.915.732
5. Tài sản ngắn hạn khác	5.787.394.823	2.105.356.101
II. Tài sản dài hạn	**4.303.806.076.392**	**3.895.997.929.377**
1. Tài sản cố định	4.047.587.686.544	3.667.752.050.683
- Tài sản cố định hữu hình	4.037.614.496.765	3.657.870.409.681
- Tài sản cố định vô hình	9.973.189.779	9.881.641.002
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	111.056.000	111.056.000
2. Bất động sản đầu tư	0	0
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	82.183.397.343	82.183.397.343
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	0	0
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	0	0
III. Nợ phải trả	**3.862.189.420.405**	**3.629.866.273.183**
1. Nợ ngắn hạn	615.747.442.339	589.049.331.463
Trong đó: Nợ quá hạn	116.852.482.082	48.334.262.038
2. Nợ dài hạn	3.246.441.978.066	3.040.816.941.720
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	**1.306.721.709.394**	**1.008.864.351.933**
1. Vốn của chủ sở hữu	1.306.721.709.394	1.008.864.351.933
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
V. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu	2.283.875.369.687	1.707.270.768.726
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.037.025.848.279	1.674.900.496.185
- Doanh thu hoạt động tài chính	2.237.564.304	10.494.810.115
- Thu nhập khác	236.132.509.003	16.467.881.380
2. Tổng chi phí	2.258.461.838.426	2.002.066.902.998
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	25.413.531.225	(294.796.134.272)
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	73.874.575.652	(296.034.512.148)
VI. Các chỉ tiêu khác		
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	29.027.076.878	15.222.302.274
Trong đó: các loại thuế	29.027.076.878	15.222.302.274
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,020	(0,292)
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	2,931	2,811
4. Tổng quỹ lương	167.013.098.684	169.421.631.200
5. Số lao động bình quân (người)	1.222	1.112
6. Thu nhập bình quân người/tháng	11.389.327	12.696.465

Phụ lục 04: **Nội dung các cuộc họp của HĐQT**

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	50/NQ- HĐQT	16/01/2015	Chấp thuận việc bổ nhiệm lại Ông Đặng Hồng Trường giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư. Điều động và bổ nhiệm Ông Nguyễn Mạnh Cường giữ chức vụ Trưởng phòng Thanh tra – Bảo vệ - Quân sự
2	51/NQ- HĐQT	11/02/2015	Chấp nhận đề xuất của Ban điều hành Công ty về nhân sự tại Vomaser.
3	82/QĐ-HĐQT	12/2/2015	Về việc cử Người đại diện phần vốn góp của VOSCO tại Vomaser
4	104/QĐ-HĐQT	24/02/2015	Về việc Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc Vomaser
5	52/NQ- HĐQT	09/3/2015	Chấp thuận đề xuất của Ban điều hành Công ty về việc nâng hạng doanh nghiệp cho VTSC từ hạng III lên hạng II.
6	53/NQ- HĐQT	20/3/2015	Thông qua kết quả SXKD năm 2014; Thông qua tờ trình về kế hoạch SXKD 2015 của Công ty để trình ĐHĐCĐ phê duyệt và dự kiến kết quả quý I/2015; Thông qua một số nội dung khác chuẩn bị cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2015; Thống nhất thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2015; Về việc tái cơ cấu tổ chức hoạt động của Doanh nghiệp; Về nhân sự Tiểu ban nhân sự, lương, thưởng; Thông qua việc giao kế hoạch cho các công ty con; Thống nhất việc phân phối lợi nhuận cho các công ty con.
7	147/QĐ-VOSCO	24/3/2015	Về việc phân phối lợi nhuận năm 2014 cho Vosal
8	148/QĐ-VOSCO	24/3/2015	Về việc giao kế hoạch năm 2015 và phân phối lợi nhuận năm 2014 cho Vomaser
9	157/QĐ-VOSCO	27/3/2015	Về việc khen thưởng giai đoạn 2010 - 2015
10	165/QĐ-VOSCO	03/4/2015	Về việc chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính sang Quỹ đầu tư phát triển và góp vốn lần 5 cho Vosal
11	54/NQ- HĐQT	06/4/2015	Phê duyệt bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đại lý tàu biển và Logistics Vosco (Vosal), giao cho HĐTV Vosal kí quyết định bổ nhiệm.

12	181/ QĐ - HĐQT	20/4/2015	Về việc thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên 2015
13	55/NQ- HĐQT	18/6/2015	Phê duyệt việc đóng cửa Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam tại Vũng Tàu.
14	317/QĐ-VOSCO	18/6/2015	Về việc đóng cửa Chi nhánh Vosco tại Vũng Tàu
15	56/NQ- HĐQT	18/6/2015	Chấp thuận đề xuất của Ban điều hành Công ty về việc đóng cửa Chi nhánh Công ty TNHH MTV Sửa chữa và dịch vụ tàu biển Vosco (Voras) tại TP. Hồ Chí Minh
16	57/NQ- HĐQT	22/6/2015	Phê duyệt đề xuất của Ban điều hành Vosco về việc vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
17	320/QĐ-HĐQT	22/6/2015	Về việc vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
18	58/NQ- HĐQT	22/6/2015	Phê duyệt đề xuất của Ban điều hành Vosco về việc vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh
19	321/QĐ-HĐQT	22/6/2015	Về việc vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh
20	59/NQ- HĐQT	22/6 /2015	Thông qua đề xuất của Ban điều hành về việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị thực hiện kiểm toán năm tài chính 2015 cho Công ty.
21	60/NQ- HĐQT	25/6 /2015	Phê duyệt việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam – Trung tâm cung ứng thuyền viên
22	324/QĐ-VOSCO	25/6/2015	Về việc thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam – Trung tâm cung ứng thuyền viên
23	61/NQ- HĐQT	25/6 /2015	Điều động Ông Đỗ Ngọc Hoài giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam – Trung tâm cung ứng thuyền viên (VCSC); Giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Trung tâm thuyền viên (VCC) cho Ông Dương Ngọc Châu.

24	357/QĐ-HĐQT	17/7/2015	Về việc sử dụng mẫu con dấu của Chi nhánh
25	62/NQ-HĐQT	18/8/2015	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2015; Thông qua kế hoạch SXKD quý 3 năm 2015; Thông qua báo cáo của Ban điều hành về hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015.
26	417/QĐ-VOSCO	26/8/2015	Giao kế hoạch SXKD năm 2015 cho Vosal
27	418/QĐ-VOSCO	26/8/2015	Về việc thành lập Tiểu ban nhân sự, lương thưởng
28	419/QĐ-VOSCO	26/8/2015	Về việc nâng lương cho Ông Nguyễn Hoàng Dũng
29	63/NQ-HĐQT	22/9/2015	Phê duyệt đề xuất của Ban điều hành Vosco về việc vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt-CN HP
30	448/QĐ-HĐQT	22/9/2015	Về việc vay vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt
31	64/NQ-HĐQT	30/10/2015	Chấp thuận bổ nhiệm lại Thành viên HĐTV Vosal. Bổ nhiệm lại Giám đốc Vosal và Phó giám đốc Vosal.
32	549/QĐ-HĐQT	02/11/2015	Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ tại Vosal
33	550/QĐ-HĐQT	02/11/2015	Về việc giải thể chi nhánh
34	65/NQ-HĐQT	04/11/2015	Chấp thuận đề xuất BĐH công ty về việc bán thanh lý tài sản còn lại tại Voras để phục vụ cho việc giải thể Voras.
35	66/NQ-HĐQT	16/11/2015	Thông qua KQ SXKD 9 tháng đầu năm 2015; Thông qua kế hoạch SXKD quý IV năm 2015; Thống nhất thành lập Tiểu ban quản lý kĩ thuật thuộc HĐQT công ty gồm 03 người do Ông Nguyễn Tất Trung làm trưởng tiểu ban chuyên trách. Bổ nhiệm Ông Hoàng Hữu Hùng làm Phó trưởng phòng phụ trách phòng Vật tư
36	67/NQ-HĐQT	16/11/2015	Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT công ty với Ông Trương Ngọc Lân

37	581/QĐ-HĐQT	18/11/2015	Về việc thành lập Tiểu ban quản lý kỹ thuật
38	68/NQ-HĐQT	17/12/2015	Phê duyệt việc hợp tác kinh doanh tại Nha Trang
39	69/NQ-HĐQT	22/12/2015	Phê duyệt bổ nhiệm Ông Vương Mạnh Linh- Phó Giám đốc của Vomaser.
40	70/NQ-HĐQT	24/12/2015	Bổ nhiệm lại Ban điều hành VTSC
41	71/NQ-HĐQT	31/12/2015	Điều chỉnh đơn giá tiền lương năm 2015 cho Vomaser

Phụ lục 05: **Thu nhập trước thuế từ lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát**

TT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Lương + thưởng	Tổng	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị & Ban Điều hành**					
1	Bùi Việt Hoài	CT. HĐQT	108.000.000	95.654.000	**203.654.000**	
2	Cao Minh Tuấn	Phó CT. HĐQT, TGĐ	84.000.000	796.443.000	**880.443.000**	
3	Lê Việt Tiến	UV. HĐQT, PTGĐ	72.000.000	653.877.000	**725.877.000**	
4	Lâm Phúc Tú	UV. HĐQT, PTGĐ	72.000.000	623.734.000	**695.734.000**	
5	Nguyễn Hoàng Dũng	UV. HĐQT, PTGĐ	72.000.000	679.182.000	**751.182.000**	
6	Nguyễn Quang Minh	UV. HĐQT, PTGĐ	72.000.000	625.304.000	**697.304.000**	
7	Trương Ngọc Lân	UV HĐQT	72.000.000	0	**72.000.000**	
II	**Ban Kiểm soát**					
1	Nguyễn Trung Kiên	Trưởng BKS	60.000.000	0	**60.000.000**	
2	Đặng Hồng Trường	UV. BKS, TP.Kế hoạch Đầu tư	48.000.000	353.281.000	**401.281.000**	
3	Hoàng Việt	UV. BKS	48.000.000	0	**48.000.000**	
III	**Kế toán trưởng**					
1	Nguyễn Bá Trường	KTT kiêm TP.TCKT	0	418.295.000	**418.295.000**	

Phụ lục 06: **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Trung Kiên	Trưởng ban Kiểm soát	400.000	0,28	1.400.000	1,00
2	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Liên quan đến Ông Bùi Việt Hoài – Chủ tịch HĐQT	84.000.000	60,00	71.400.000	51,00